

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG  
TỈNH SÓC TRĂNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 56/2022/HS-ST

Ngày 26-5-2022

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG, TỈNH SÓC TRĂNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Huỳnh Thị Bích Tuyền

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Hà Văn Châu

2. Ông Huỳnh Phước

*- Thư ký phiên tòa:* Ông Đặng Chí Thức là Thẩm tra viên Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng.

*- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa:* Bà Trịnh Thị Ánh Hồng - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 5 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 40/2022/TLST-HS ngày 06 tháng 4 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 41/2022/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 4 năm 2022 đối với các bị cáo:

1/. Triệu Q (**Tên gọi khác: Huy**), sinh năm 1992, tại Sóc Trăng; Giới tính: Nam. Hộ khẩu thường trú: Số H đường T, khóm B, phường H, thành phố P, tỉnh Sóc Trăng. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Khmer; Tôn giáo: phật giáo. Trình độ học vấn: 5/12; Nghề nghiệp: không. Con ông: Triệu Sà R, sinh năm 1963 và bà: Lâm Thị S, sinh năm: 1962. Vợ, con: chưa có. Tiền án: không; Tiền sự: 01 lần, ngày 11/6/2020 bị Tòa án thành phố Sóc Trăng áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, chấp hành xong ngày 21/6/2021, **chưa được xóa tiền sự**; Nhân thân: Ngày 21/7/2015 bị Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng xử phạt 01 năm tù giam về tội cố ý gây thương tích, chấp hành xong ngày 21/02/2016 đã được xóa án tích. Bị cáo bị **áp dụng biện pháp ngăn chặn** cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 22 tháng 02 năm 2022 cho đến nay (có mặt).

2/. Thạch M, sinh ngày 08 tháng 10 năm 1988 tại Sóc Trăng; Giới tính: Nam; Đăng ký thường trú: Số H, đường T, khóm B, phường H, thành phố P, tỉnh Sóc Trăng; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Khmer; Tôn giáo: không; Trình

độ học vấn: 05/12; Nghề nghiệp: không; Con ông: Thạch Sa Ma Soc K, sinh năm 1950 và bà Lý Thủy L, sinh năm: 1951; Vợ, con: chưa có; Tiền án: không; Tiền sự: **02** lần, lần thứ nhất, ngày 16/6/2020 bị Tòa án thành phố Sóc Trăng áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, chấp hành xong ngày 22/4/2021, **chưa được xóa tiền sự; lần thứ hai: ngày 02/8/2021 bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường 2, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng áp dụng biện pháp xử lý hành chính giáo dục tại xã, phường, thị trấn với thời hạn 03 tháng, chưa được xóa tiền sự.** Nhân thân: Ngày 13/02/2009 bị Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng xử phạt 06 tháng tù giam về tội tạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản, chấp hành xong ngày 27/5/2009, đã được xóa án tích; Ngày 23/11/2021 bị Tòa án thành phố Sóc Trăng áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, hiện đang chấp hành tại Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh Sóc Trăng (có mặt).

- *Bị hại:*

+ Ông Nguyễn Quang V, sinh năm: 1973 (vắng mặt).

Địa chỉ: Số M đường U, phường H, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.  
Chỗ ở hiện nay: Số T đường M, phường B, thành phố P, tỉnh Sóc Trăng.

+ Sở Tài chính tỉnh Sóc Trăng.

Người đại diện hợp pháp của Sở Tài chính tỉnh Sóc Trăng: Ông **Nguyễn Quang V**, sinh năm 1965 (có mặt). Địa chỉ: Số H đường P, khóm B, phường H, thành phố P, tỉnh Sóc Trăng.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Bà **Nguyễn Thị L**, sinh năm: 1975 (vắng mặt). Địa chỉ: Số K đường N, khóm N, phường H, thành phố P, tỉnh Sóc Trăng.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:*

Triệu Q và Thạch M là bạn của nhau, là những người không có nghề nghiệp ổn định và nghiện ma túy. Do không có tiền tiêu xài nên Q và M đã thực hiện các vụ trộm cắp tài sản của người khác như sau:

Vụ thứ nhất: Vào giữa tháng 9 năm 2021, Triệu Q chuẩn bị một cây kim để đi trộm cắp tài sản của người khác, khi đi bộ đến nhà số N, đường V, khóm B, phường H, thành phố P, tỉnh Sóc Trăng, Q phát hiện căn nhà trên của ông Nguyễn Quang V không có người ở và đóng cửa, nên Q leo hàng rào vào bên trong, rồi dùng khúc gỗ cạy ổ khóa và dùng tay tháo lấy hai cánh cửa sắt có kích

thước (218 cm x 128 cm) có giá là 2.511.360 đồng, rồi mang ra ngoài. Sau khi lấy trộm được hai cánh cửa sắt Q mang đi cất giấu tại mảnh đất trống đối diện với căn nhà mà Q lấy trộm và bán cho người mua ve chai (không biết tên địa chỉ cụ thể) được số tiền 100.000 đồng, khi có tiền Q tiêu xài cá nhân hết.

Vụ thứ hai: Cách vụ thứ nhất ba ngày, Q lại tiếp tục một mình đi bộ đến nhà của ông Nguyễn Quang V số N, đường V, khóm B, phường H, thành phố P, tỉnh Sóc Trăng, leo hàng rào vào bên trong dùng một khúc gỗ cạy ổ khóa, khi vào được bên trong, Q tháo lấy hai cánh cửa sắt có kích thước (200 cm x 100 cm), có giá là 1.800.000 đồng và hai cánh cửa sổ có kích thước (100 cm x 80 cm), có giá là 648.000 đồng và Q tiếp tục dùng cây kim tháo một bộ cửa kéo lá xếp bằng sắt, có kích thước (218 cm x 128 cm), với giá là 2.009.088 đồng, khi lấy được tài sản Q mang đi cất giấu tại mảnh đất trống đối diện với căn nhà mà Q lấy trộm và bán cho người mua ve chai (không biết tên địa chỉ cụ thể) được số tiền 330.000 đồng, khi có tiền Q tiêu xài cá nhân hết.

Vụ thứ ba: Cách vụ thứ hai ba ngày, Q lại tiếp tục một mình đi bộ đến nhà của ông Nguyễn Quang V số N, đường V, khóm B, phường H, thành phố P, tỉnh Sóc Trăng, leo hàng rào vào bên trong dùng cây kim tháo lấy một bộ cửa kéo lá xếp bằng sắt phía sau nhà, có kích thước (200 cm x 78 cm), có giá là 1.123.200 đồng và tháo lấy một cánh cửa sắt trong nhà, có kích thước (200 cm x 78 cm), có giá là 1.404.000 đồng và 01 cửa sắt hàng rào, có kích thước (240 cm x 128 cm) có giá là 1.459.814 đồng, khi lấy được tài sản Q mang đi cất giấu tại mảnh đất trống đối diện với căn nhà mà Q lấy trộm và bán cho người mua ve chai (không biết tên địa chỉ cụ thể) được số tiền 230.000 đồng, khi có tiền Q tiêu xài cá nhân hết.

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 37 ngày 03/3/2022 của Hội đồng định giá tài sản kết luận:

+ 01 (một) cánh cửa hàng rào sắt, có kích thước (240 cm x 128 cm), đã qua sử dụng, tỷ lệ sử dụng còn lại là 60%, với giá là 1.459.814 đồng.

+ 01 (một) bộ cửa sắt (gồm hai cánh), có kích thước (218 cm x 128 cm), đã qua sử dụng, tỷ lệ sử dụng còn lại là 60%, với giá là 2.511.360 đồng.

+ 01 (một) bộ cửa sắt (gồm hai cánh), có kích thước (200 cm x 100 cm), đã qua sử dụng, tỷ lệ sử dụng còn lại là 60%, với giá là 1.800.000 đồng.

+ 01 (một) bộ cửa sổ (gồm hai cánh), có khung sắt xung quanh, có kích thước (100 cm x 80 cm), đã qua sử dụng, tỷ lệ sử dụng còn lại là 60%, với giá là 648.000 đồng.

+ 01 (một) bộ cửa kéo lá xếp bằng sắt, có kích thước (218 cm x 128 cm), đã qua sử dụng, tỷ lệ sử dụng còn lại là 60%, với giá là 2.009.088 đồng.

+ 01 (một) bộ cửa kéo lá xếp bằng sắt, có kích thước (200 cm x 78 cm), đã qua sử dụng, tỷ lệ sử dụng còn lại là 60%, với giá là 1.123.200 đồng.

+ 01 (một) cánh cửa sắt, có kích thước (200 cm x 78 cm), đã qua sử dụng, tỷ lệ sử dụng còn lại là 60%, với giá là 1.404.000 đồng.

Tổng cộng: 10.955.462 đồng .

Vụ thứ tư: Vào khoảng 13 giờ 00 ngày 04 tháng 10 năm 2021, Q một mình đi bộ trong hẻm M, đường T, khóm B, phường H, thành phố P, tỉnh Sóc Trăng thì gặp Thạch M, Q rủ Thạch M đi lấy trộm tài sản của người khác thì M đồng ý. Cả hai đi đến Trụ sở Hội nông dân tỉnh Sóc Trăng cũ nay thuộc Sở tài chính tỉnh Sóc Trăng, số N, đường V, khóm B, phường H, thành phố P, tỉnh Sóc Trăng (trụ sở đang ngừng hoạt động), Q kêu M đứng ngoài hàng rào canh đường, còn Q thì leo hàng rào vào bên trong đi đến cửa chính lối đi vào trụ sở Hội nông dân dùng tay giật mở được cửa, Q dùng tay tháo lấy một cánh cửa nhôm có kích thước chiều dài là 218cm, chiều ngang là 88cm, cánh cửa có gắn kính trong suốt có kích thước là 130cm x 78cm, với giá là 2.057.055 đồng, ngay vị trí cửa chính rồi mang ra đưa cho M và leo ra ngoài. Khi lấy được tài sản Q và M mang cánh cửa nhôm đến cơ sở thu mua phế liệu “Phổ” tại số K, đường N, phường H, thành phố P bán cho bà Nguyễn Thị L được số tiền 400.000 đồng, có được tiền Q chia cho M 200.000 đồng, Q giữ 200.000 đồng. Khi có tiền Q và M tiêu xài cá nhân hết. Kết luận định giá tài sản số 188/KL.ĐGTS ngày 09 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng định giá tài sản kết luận: 01 (một) cánh cửa nhôm, có kích thước chiều dài của cánh cửa là 218cm, chiều ngang là 88cm, mỗi cánh cửa có gắn kính trong suốt có kích thước là 130cm x 78cm đã qua sử dụng, tỷ lệ sử dụng còn lại của tài sản là 65% với giá là 2.057.055 đồng.

Vụ thứ năm: Vào khoảng 16 giờ 00, ngày 04 tháng 10 năm 2021, Q tiếp tục một mình đi bộ đến Hội nông dân cũ nay thuộc Sở tài chính tỉnh Sóc Trăng, số N, đường V, khóm B, phường H, thành phố P, tỉnh Sóc Trăng leo hàng rào vào bên trong đi đến cửa chính dùng tay tháo hai cánh cửa nhôm có kích thước chiều dài của cánh cửa là 218cm, chiều ngang là 88cm, mỗi cánh cửa có gắn kính trong suốt có kích thước là 130cm x 78cm, với giá là 4.114.110 đồng rồi mang đến cơ sở thu mua phế liệu “Phổ” tại số 02, đường Nguyễn Văn Linh, phường 2, thành phố Sóc Trăng bán cho bà Nguyễn Thị L được số tiền 600.000 đồng. Khi có tiền Q tiêu xài cá nhân hết.

Vụ thứ sáu: Vào khoảng 13 giờ 00, ngày 05 tháng 10 năm 2021, Q một mình đi bộ đến Hội nông dân tỉnh Sóc Trăng cũ nay thuộc Sở tài chính tỉnh Sóc Trăng, số N, đường V, khóm B, phường H, thành phố P, tỉnh Sóc Trăng, leo hàng rào vào bên trong dùng tay tháo lấy bốn cánh cửa nhôm có kích thước

chiều dài mỗi cánh là 218cm, chiều ngang là 55cm, mỗi cánh cửa có gắn kính trong suốt có kích thước là 130cm x 45cm, có giá là 5.143.710 đồng, tại vị trí cửa phòng làm việc tầng trệt và phía sau tầng trệt rồi mang ra ngoài, sau đó mang đến cơ sở thu mua phế liệu “Phổ” tại số 02, đường Nguyễn Văn Linh, phường 2, thành phố Sóc Trăng bán cho bà Nguyễn Thị L được số tiền 1.000.000 đồng. Khi có tiền Q tiêu xài cá nhân hết.

Kết luận định giá tài sản số 172/KL.ĐGTS ngày 20 tháng 10 năm 2021 của Hội đồng định giá tài sản kết luận:

+ 03 (ba) cánh cửa nhôm, có kích thước chiều dài mỗi cánh là 218cm, chiều ngang là 88cm, mỗi cánh cửa có gắn kính trong suốt có kích thước là 130cm x 78cm đã qua sử dụng, tỷ lệ sử dụng còn lại của tài sản là 65%, với giá  $1.650.000 \text{ đồng/m}^2 \times 1,918 \text{ m}^2 \times 03 \text{ cánh} \times 65\% = 6.171.165 \text{ đồng}$  (Sáu triệu, một trăm năm mươi một ngàn, một trăm sáu mươi lăm đồng).

+ 04 (bốn) cánh cửa nhôm, có kích thước chiều dài mỗi cánh là 218cm, chiều ngang là 55cm, mỗi cánh cửa có gắn kính trong suốt có kích thước là 130cm x 45cm đã qua sử dụng, tỷ lệ sử dụng còn lại của tài sản là 65%, với giá  $1.650.000 \text{ đồng/m}^2 \times 1,199 \text{ m}^2 \times 04 \text{ cánh} \times 65\% = 5.143.710 \text{ đồng}$  (Năm triệu, một trăm bốn mươi ba ngàn, bảy trăm mười đồng).

+ 04 (bốn) cánh cửa nhôm, có kích thước chiều dài mỗi cánh là 195cm, chiều ngang là 70cm, mỗi cánh cửa có gắn kính trong suốt, đã qua sử dụng, tỷ lệ sử dụng còn lại của tài sản là 65%, với giá  $1.650.000 \text{ đồng/m}^2 \times 1,365 \text{ m}^2 \times 04 \text{ cánh} \times 65\% = 5.855.850 \text{ đồng}$  (Năm triệu, tám trăm năm mươi lăm ngàn, tám trăm năm mươi đồng).

+ 01 (một) cánh cửa nhôm, có kích thước chiều dài mỗi cánh là 220cm, chiều ngang là 68cm, mỗi cánh cửa có gắn kính trong suốt, đã qua sử dụng, tỷ lệ sử dụng còn lại của tài sản là 65%, với giá  $1.650.000 \text{ đồng/m}^2 \times 1,496 \text{ m}^2 \times 01 \text{ cánh} \times 65\% = 1.604.460 \text{ đồng}$  (Một triệu, sáu trăm lẻ bốn ngàn, bốn trăm sáu mươi đồng).

+ 02 (hai) cánh cửa nhôm, có kích thước chiều dài mỗi cánh là 210cm, chiều ngang là 80cm, mỗi cánh cửa có gắn kính trong suốt, đã qua sử dụng, tỷ lệ sử dụng còn lại của tài sản là 65%, với giá  $1.650.000 \text{ đồng/m}^2 \times 1,680 \text{ m}^2 \times 02 \text{ cánh} \times 65\% = 3.603.600 \text{ đồng}$  (Ba triệu, sáu trăm lẻ ba ngàn, sáu trăm đồng).

+ 04 (bốn) khung bản lề cửa bằng nhôm, có kích thước chiều dài mỗi khung là 200cm, chiều ngang là 77cm, đã qua sử dụng, tỷ lệ sử dụng còn lại của tài sản là 65% với giá  $65.430 \text{ đồng/m} \times 5,54 \text{ m} \times 04 \text{ khung} \times 65\% = 952.453 \text{ đồng}$  (Chín trăm năm mươi hai ngàn, bốn trăm năm mươi ba đồng).

Tổng cộng: 23.331.238 đồng.

Tại bản Cáo trạng số 42/CT-VKS-TPST ngày 05 tháng 4 năm 2022 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Sóc Trăng đã truy tố bị cáo Triệu Q và Thạch M về tội: “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sóc Trăng giữ nguyên quyết định truy tố về hành vi của bị cáo Triệu Q, Thạch M và đề nghị Tòa án tuyên bố các bị cáo phạm tội “Trộm cắp tài sản”; đề nghị áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo như: Trong quá trình điều tra các bị cáo thành khẩn khai báo, các bị cáo là người dân tộc Khmer, nên tình tiết nêu trên cần được xem xét giảm nhẹ cho bị cáo trong lúc lượng hình.

Đề nghị áp dụng Khoản 1 Điều 173; điểm g Khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Triệu Q; đề nghị xử phạt bị cáo Q từ 02 năm đến 03 năm tù.

Áp dụng Khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2, Điều 51; Điều 38; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Thạch M; đề nghị xử phạt bị cáo M từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Q bồi thường số tiền 10.955.462 đồng cho bị hại Nguyễn Quang V và bồi thường cho người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị L số tiền 1.000.000 đồng; Buộc bị cáo M bồi thường cho người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị L số tiền 1.000.000 đồng. Còn ông Nguyễn Quang V là người đại diện theo ủy quyền của Sở tài chính tỉnh Sóc Trăng không yêu cầu các bị cáo bồi thường nên không đặt ra xem xét.

Xử lý vật chứng: căn cứ điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy: 01 (Một) đôi dép quai kẹp, màu xám, trên dép có chữ Adidas, đã qua sử dụng; 01 (Một) nón kết bằng vải, màu đỏ, trên nón có số 96, đã qua sử dụng; 01 (Một) áo thun tay ngắn, màu trắng - xanh, trước ngực áo có chữ Heniken, đã qua sử dụng; 01 (Một) quần sọt Jean, màu xanh, đã qua sử dụng; 01 (Một) quần dài Jean, màu xanh, đã qua sử dụng; 01 (Một) áo sơ mi tay ngắn, màu đen, trên áo có hoa văn màu trắng, đã qua sử dụng.

Tại tòa, bị cáo Q, M thừa nhận cáo trạng truy tố đúng với hành vi các bị cáo thực hiện; bị cáo Q đồng ý bồi thường cho bị hại Nguyễn Quang V số tiền 10.955.462 đồng và đồng ý bồi thường cho người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị L số tiền 1.000.000 đồng; bị cáo M đồng ý bồi thường cho người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị L số tiền 1.000.000 đồng; các bị cáo nói lời sau cùng xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

**NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra và truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Ngoài ra, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, không có người nào có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Đối với việc vắng mặt người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã có lời khai làm rõ trong hồ sơ vụ án, xét thấy không trở ngại đến việc bồi thường thiệt hại, tính quyết định hình phạt. Căn cứ vào Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt đối với những người này.

[3]. Tại phiên tòa bị cáo Triệu Q và bị cáo Thạch M khai nhận: Vì muốn có tiền phục vụ cho nhu cầu cá nhân bị cáo Triệu Q đã sáu lần lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác, còn bị cáo Thạch M cùng bị cáo Q thực hiện một lần lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác:

[3.1] Vụ thứ nhất: Vào giữa tháng 9 năm 2021, Triệu Q chuẩn bị một cây kim để đi trộm cắp tài sản của người khác, khi đi bộ đến nhà số N, đường V, khóm B, phường H, thành phố P, tỉnh Sóc Trăng, Q phát hiện căn nhà trên của ông Nguyễn Quang V không có người ở và đóng cửa, nên Q leo hàng rào vào bên trong, rồi dùng khúc gỗ cạy ổ khóa và dùng tay tháo lấy hai cánh cửa sắt có kích thước (218 cm x 128 cm) có giá là 2.511.360 đồng, rồi mang ra ngoài. Sau khi lấy trộm được hai cánh cửa sắt Q mang đi cất giấu tại mảnh đất trống đối diện với căn nhà mà Q lấy trộm và bán cho người mua ve chai (không biết tên địa chỉ cụ thể) được số tiền 100.000 đồng, khi có tiền Q tiêu xài cá nhân hết.

[3.2] Vụ thứ hai: Cách vụ thứ nhất ba ngày, Q lại tiếp tục một mình đi bộ đến nhà của ông Nguyễn Quang V số N, đường V, khóm B, phường H, thành phố P, tỉnh Sóc Trăng, leo hàng rào vào bên trong dùng một khúc gỗ cạy ổ khóa, khi vào được bên trong, Q tháo lấy hai cánh cửa sắt có kích thước (200 cm x 100 cm), có giá là 1.800.000 đồng và hai cánh cửa sổ có kích thước (100 cm x 80 cm), có giá là 648.000 đồng và Q tiếp tục dùng cây kim tháo một bộ cửa kéo lá xếp bằng sắt, có kích thước (218 cm x 128 cm), với giá là 2.009.088 đồng, khi lấy được tài sản Q mang đi cất giấu tại mảnh đất trống đối diện với căn nhà mà Q lấy trộm và bán cho người mua ve chai (không biết tên địa chỉ cụ thể) được số tiền 330.000 đồng, khi có tiền Q tiêu xài cá nhân hết.

[3.3] Vụ thứ ba: Cách vụ thứ hai ba ngày, Q lại tiếp tục một mình đi bộ đến nhà của ông Nguyễn Quang V số N, đường V, khóm B, phường H, thành phố P, tỉnh Sóc Trăng, leo hàng rào vào bên trong dùng cây kim tháo lấy một bộ cửa kéo lá xếp bằng sắt phía sau nhà, có kích thước (200 cm x 78 cm), có giá là 1.123.200 đồng và tháo lấy một cánh cửa sắt trong nhà, có kích thước (200 cm x 78 cm), có giá là 1.404.000 đồng và 01 cửa sắt hàng rào, có kích thước (240 cm x 128 cm) có giá là 1.459.814 đồng, khi lấy được tài sản Q mang đi cất giấu tại mảnh đất trống đối diện với căn nhà mà Q lấy trộm và bán cho người mua ve chai (không biết tên địa chỉ cụ thể) được số tiền 230.000 đồng, khi có tiền Q tiêu xài cá nhân hết. Tại bản kết luận định giá tài sản số: 37 ngày 03/3/2022 của Hội đồng định giá tài sản kết luận: 01 (một) cánh cửa hàng rào sắt, có kích thước (240 cm x 128 cm), đã qua sử dụng, tỷ lệ sử dụng còn lại là 60%, với giá là 1.459.814 đồng; 01 (một) bộ cửa sắt (gồm hai cánh), có kích thước (218 cm x 128 cm), đã qua sử dụng, tỷ lệ sử dụng còn lại là 60%, với giá là 2.511.360 đồng; 01 (một) bộ cửa sắt (gồm hai cánh), có kích thước (200 cm x 100 cm), đã qua sử dụng, tỷ lệ sử dụng còn lại là 60%, với giá là 1.800.000 đồng; 01 (một) bộ cửa sổ (gồm hai cánh), có khung sắt xung quanh, có kích thước (100 cm x 80 cm), đã qua sử dụng, tỷ lệ sử dụng còn lại là 60%, với giá là 648.000 đồng; 01 (một) bộ cửa kéo lá xếp bằng sắt, có kích thước (218 cm x 128 cm), đã qua sử dụng, tỷ lệ sử dụng còn lại là 60%, với giá là 2.009.088 đồng; 01 (một) bộ cửa kéo lá xếp bằng sắt, có kích thước (200 cm x 78 cm), đã qua sử dụng, tỷ lệ sử dụng còn lại là 60%, với giá là 1.123.200 đồng; 01 (một) cánh cửa sắt, có kích thước (200 cm x 78 cm), đã qua sử dụng, tỷ lệ sử dụng còn lại là 60%, với giá là 1.404.000 đồng. Tổng cộng: 10.955.462 đồng .

[3.4] Vụ thứ tư: Vào khoảng 13 giờ 00 ngày 04 tháng 10 năm 2021, Q một mình đi bộ trong hẻm M, đường T, khóm B, phường H, thành phố P, tỉnh Sóc Trăng thì gặp Thạch M, Q rủ Thạch M đi lấy trộm tài sản của người khác thì M đồng ý. Cả hai đi đến Trụ sở Hội nông dân tỉnh Sóc Trăng cũ nay thuộc Sở tài chính tỉnh Sóc Trăng, số N, đường V, khóm B, phường H, thành phố P, tỉnh Sóc Trăng (trụ sở đang ngừng hoạt động), Q kêu M đứng ngoài hàng rào canh đường, còn Q thì leo hàng rào vào bên trong đi đến cửa chính lối đi vào trụ sở cơ quan dùng tay gạt mở được cửa, Q dùng tay tháo lấy một cánh cửa nhôm có kích thước chiều dài là 218cm, chiều ngang là 88cm, cánh cửa có gắn kính trong suốt có kích thước là 130cm x 78cm, với giá là 2.057.055 đồng, ngay vị trí cửa chính rồi mang ra đưa cho M và leo ra ngoài. Khi lấy được tài sản Q và M mang cánh cửa nhôm đến cơ sở thu mua phế liệu “Phổ” tại số K, đường N, phường H, thành phố P bán cho bà Nguyễn Thị L được số tiền 400.000 đồng, có được tiền

Q chia cho M 200.000 đồng, Q giữ 200.000 đồng. Khi có tiền Q và M tiêu xài cá nhân hết. Kết luận định giá tài sản số 188/KL.ĐGTS ngày 09 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng định giá tài sản kết luận: 01 (một) cánh cửa nhôm, có kích thước chiều dài của cánh là 218cm, chiều ngang là 88cm, mỗi cánh cửa có gắn kính trong suốt có kích thước là 130cm x 78cm đã qua sử dụng, tỷ lệ sử dụng còn lại của tài sản là 65%, với giá là 2.057.055 đồng.

[3.5] Vụ thứ năm: Vào khoảng 16 giờ 00, ngày 04 tháng 10 năm 2021, Q tiếp tục một mình đi bộ đến Hội nông dân cũ nay thuộc Sở tài chính tỉnh Sóc Trăng, số N, đường V, khóm B, phường H, thành phố P, tỉnh Sóc Trăng leo hàng rào vào bên trong đi đến cửa chính dùng tay tháo hai cánh cửa nhôm có kích thước chiều dài của cánh là 218cm, chiều ngang là 88cm, mỗi cánh cửa có gắn kính trong suốt có kích thước là 130cm x 78cm, với giá là 4.114.110 đồng rồi mang đến cơ sở thu mua phế liệu “Phổ” tại số K, đường N, phường H, thành phố P bán cho bà Nguyễn Thị L được số tiền 600.000 đồng. Khi có tiền Q tiêu xài cá nhân hết.

[3.6] Vụ thứ sáu: Vào khoảng 13 giờ 00, ngày 05 tháng 10 năm 2021, Q một mình đi bộ đến Hội nông dân tỉnh Sóc Trăng cũ nay thuộc Sở tài chính tỉnh Sóc Trăng, số số N, đường V, khóm B, phường H, thành phố P, tỉnh Sóc Trăng, leo hàng rào vào bên trong dùng tay tháo lấy bốn cánh cửa nhôm có kích thước chiều dài mỗi cánh là 218cm, chiều ngang là 55cm, mỗi cánh cửa có gắn kính trong suốt có kích thước là 130cm x 45cm, có giá là 5.143.710 đồng, tại vị trí cửa phòng làm việc tầng trệt và phía sau tầng trệt rồi mang ra ngoài, sau đó mang đến cơ sở thu mua phế liệu “Phổ” tại số K, đường N, phường H, thành phố P bán cho bà Nguyễn Thị L được số tiền 1.000.000 đồng. Khi có tiền Q tiêu xài cá nhân hết. Kết luận định giá tài sản số 172/KL.ĐGTS ngày 20 tháng 10 năm 2021 của Hội đồng định giá tài sản kết luận: 03 (ba) cánh cửa nhôm, có kích thước chiều dài mỗi cánh là 218cm, chiều ngang là 88cm, mỗi cánh cửa có gắn kính trong suốt có kích thước là 130cm x 78cm đã qua sử dụng, tỷ lệ sử dụng còn lại của tài sản là 65%, với giá  $1.650.000 \text{ đồng/m}^2 \times 1,918 \text{ m}^2 \times 03 \text{ cánh} \times 65\% = 6.171.165 \text{ đồng}$  (Sáu triệu, một trăm năm mươi một ngàn, một trăm sáu mươi lăm đồng); 04 (bốn) cánh cửa nhôm, có kích thước chiều dài mỗi cánh là 218cm, chiều ngang là 55cm, mỗi cánh cửa có gắn kính trong suốt có kích thước là 130cm x 45cm đã qua sử dụng, tỷ lệ sử dụng còn lại của tài sản là 65%, với giá  $1.650.000 \text{ đồng/ m}^2 \times 1,199 \text{ m}^2 \times 04 \text{ cánh} \times 65\% = 5.143.710 \text{ đồng}$  (Năm triệu, một trăm bốn mươi ba ngàn, bảy trăm mười đồng); 04 (bốn) cánh cửa nhôm, có kích thước chiều dài mỗi cánh là 195cm, chiều ngang là 70cm, mỗi cánh cửa có gắn kính trong suốt, đã qua sử dụng, tỷ lệ sử dụng còn lại của tài

sản là 65%, với giá  $1.650.000 \text{ đồng/ m}^2 \times 1,365 \text{ m}^2 \times 04 \text{ cánh} \times 65\% = 5.855.850 \text{ đồng}$  (Năm triệu, tám trăm năm mươi lăm ngàn, tám trăm năm mươi đồng); 01 (một) cánh cửa nhôm, có kích thước chiều dài mỗi cánh là 220cm, chiều ngang là 68cm, mỗi cánh cửa có gắn kính trong suốt, đã qua sử dụng, tỷ lệ sử dụng còn lại của tài sản là 65%, với giá  $1.650.000 \text{ đồng/ m}^2 \times 1,496 \text{ m}^2 \times 01 \text{ cánh} \times 65\% = 1.604.460 \text{ đồng}$  (Một triệu, sáu trăm lẻ bốn ngàn, bốn trăm sáu mươi đồng); 02 (hai) cánh cửa nhôm, có kích thước chiều dài mỗi cánh là 210cm, chiều ngang là 80cm, mỗi cánh cửa có gắn kính trong suốt, đã qua sử dụng, tỷ lệ sử dụng còn lại của tài sản là 65%, với giá  $1.650.000 \text{ đồng/ m}^2 \times 1,680 \text{ m}^2 \times 02 \text{ cánh} \times 65\% = 3.603.600 \text{ đồng}$  (Ba triệu, sáu trăm lẻ ba ngàn, sáu trăm đồng); 04 (bốn) khung bản lề cửa bằng nhôm, có kích thước chiều dài mỗi khung là 200cm, chiều ngang là 77cm, đã qua sử dụng, tỷ lệ sử dụng còn lại của tài sản là 65% với giá  $65.430 \text{ đồng/m} \times 5,54\text{m} \times 04 \text{ khung} \times 65\% = 952.453 \text{ đồng}$  (Chín trăm năm mươi hai ngàn, bốn trăm năm mươi ba đồng). Tổng cộng: 23.331.238 đồng.

[4]. Lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại, của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án và phù hợp với các chứng cứ và tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Xét thấy các bị cáo là người trưởng thành, thể hiện là người bình thường không mắc các bệnh lý về tâm thần hoặc một bệnh khác làm mất khả năng nhận thức, điều khiển hành vi nên đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Do đó, Hội đồng xét xử xác định: Các bị cáo lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác có tổng giá trị là 22.270.337 đồng, trong đó bị Q chiếm đoạt 20.213.282 đồng, bị cáo Q và bị cáo M chiếm đoạt chung là 2.057.055 đồng. Nên Hội đồng xét xử kết luận bị cáo Triệu Q và bị cáo Thạch M phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Như vậy, Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Sóc Trăng truy tố đối với hành vi của các bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[5]. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Q thực hiện 06 lần chiếm đoạt tài sản, mỗi lần giá trị tài sản từ trên 02 triệu đồng nên phạm tội thuộc tình tiết tăng nặng nặng là phạm tội từ 02 lần trở lên được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự cần áp dụng để tăng nặng một phần hình phạt đối với bị cáo.

Bị cáo M phạm tội không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Q, bị cáo M đã thành khẩn khai báo, các bị cáo là người dân tộc Khmer nên được xem xét áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự cho các bị cáo.

[7] Về hình phạt áp dụng đối với các bị cáo:

Căn cứ Điều 50 Bộ luật Hình sự, Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết bắt các bị cáo chấp hành hình phạt tù với một thời gian nhất định là tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của các bị cáo và nhằm để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người tốt, đồng thời có tác dụng răn đe, phòng ngừa cho cho xã hội.

Trong vụ án có 02 bị cáo cùng tham gia, nhưng những lần thực hiện hành vi phạm tội của các bị cáo không có sự câu kết chặt chẽ, phân công vai trò cụ thể, chỉ là đồng phạm giản đơn nên không thuộc trường hợp phạm tội có tổ chức. Tuy nhiên, trong vụ án bị cáo Q là người có vai trò khởi xướng, rủ rê bị cáo M cùng phạm tội, bị cáo Q là người chiếm đoạt tài sản nhiều hơn bị cáo M. Nên đối với bị cáo Q cần xử phạt nghiêm hơn bị cáo M.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo.

[8]. Về trách nhiệm dân sự: Xét thấy, tại phiên tòa bị cáo Q đồng ý bồi thường số tiền 10.955.462 đồng cho bị hại Nguyễn Quang V và đồng ý bồi thường cho người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị L số tiền 1.000.000 đồng, bị cáo M đồng ý bồi thường cho người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị L số tiền 1.000.000 đồng nên Hội đồng xét xử buộc các bị cáo phải bồi thường số tiền nêu trên cho bị hại và người liên quan. Còn ông Nguyễn Quang V là người đại diện theo ủy quyền của Sở tài chính tỉnh Sóc Trăng không yêu cầu các bị cáo bồi thường, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[9]. Về xử lý vật chứng và các tài sản có liên quan: 01 (Một) đôi dép quai kẹp, màu xám, trên dép có chữ Adidas, đã qua sử dụng; 01 (Một) nón kết bằng vải, màu đỏ, trên nón có số 96, đã qua sử dụng; 01 (Một) áo thun tay ngắn, màu trắng - xanh, trước ngực áo có chữ Heniken, đã qua sử dụng; 01 (Một) quần sọt Jean, màu xanh, đã qua sử dụng; 01 (Một) quần dài Jean, màu xanh, đã qua sử dụng; 01 (Một) áo sơ mi tay ngắn, màu đen, trên áo có hoa văn màu trắng, đã qua sử dụng. Đây là tài sản cá nhân của bị cáo Q không phải là vật chứng trong vụ án nên cần trả lại cho bị cáo Q.

[10]. Xét lời đề nghị của kiểm sát viên về việc áp dụng pháp luật là có căn cứ, về hình phạt cần xử phạt bị cáo Q mức án khởi điểm như Kiểm sát viên đề nghị là phù hợp. Còn bị cáo M chỉ cùng bị cáo Q thực hiện một lần chiếm đoạt

tài sản của người khác, nên cần xử phạt bị cáo M dưới mức khởi điểm như kiểm sát viên đề nghị là tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo.

[11]. Về án phí hình sự sơ thẩm, án phí dân sự sơ thẩm: Các bị cáo phải chịu theo quy định pháp luật;

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 173; điểm g Khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); đối với bị cáo Triệu Q.

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Thạch M.

1. Tuyên bố: Bị cáo Triệu Q và bị cáo Thạch M phạm tội: “Trộm cắp tài sản”;

2. Xử phạt:

Bị cáo Triệu Q 02 (hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo để thi hành án hoặc kể từ ngày bị cáo tự nguyện thi hành án.

Bị cáo Thạch M 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo để thi hành án.

3. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 584; Điều 585; Điều 586 của Bộ luật Dân sự năm 2015: Buộc bị cáo Triệu Q bồi thường cho bị hại Nguyễn Quang V số tiền là 10.955.462 đồng, bồi thường cho người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị L số tiền 1.000.000 đồng.

Buộc bị cáo Thạch M bồi thường cho người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị L số tiền 1.000.000 đồng.

4. Về xử lý vật chứng và các tài sản có liên quan: Căn cứ điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Giao trả cho bị cáo Q 01 (Một) đôi dép quai kẹp, màu xám, trên dép có chữ Adidas, đã qua sử dụng; 01 (Một) nón kết bằng vải, màu đỏ, trên nón có số 96, đã qua sử dụng; 01 (Một) áo thun tay ngắn, màu trắng - xanh, trước ngực áo có chữ Heniken, đã qua sử dụng; 01 (Một) quần sọt Jean, màu xanh, đã qua sử dụng; 01 (Một) quần dài Jean, màu xanh, đã qua sử dụng; 01 (Một) áo sơ mi tay ngắn, màu đen, trên áo có hoa văn màu trắng, đã qua sử dụng.

5. Án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ vào điểm a, c khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ

Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: buộc mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng

Án phí dân sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Triệu Q phải nộp án phí dân sự sơ thẩm số tiền 597.773 đồng.

Buộc bị cáo Thạch M phải nộp án phí dân sự sơ thẩm số tiền 300.000 đồng.

Báo cho bị cáo, người bị hại được kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Riêng người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án được tổng đạt hợp lệ, để yêu cầu Tòa án tỉnh Sóc Trăng xét xử lại theo trình tự phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- Sở tư pháp tỉnh Sóc Trăng;
- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng;
- Viện kiểm sát nhân dân TP. P;
- Cơ quan thi hành án hình sự CATP P;
- Chi Cục thi hành án dân sự TP. P;
- Bị cáo;
- Người bị hại; Người có QL, NV liên quan;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

**Huỳnh Thị Bích Tuyền**

